

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 62/2008/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2008

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

Thi hành Quyết định số 13/2008/QĐ-TTg ngày 18/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam là tổ chức tài chính Nhà nước, có vốn điều lệ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo đảm an toàn vốn và tự bù đắp chi phí, được miễn nộp thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động bảo hiểm tiền gửi, được miễn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.
2. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam là đơn vị hạch toán tập trung toàn hệ thống, thực hiện thu, chi và quyết toán thu chi tài chính theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 13/2008/QĐ-TTg ngày 18/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ, các nội dung hướng dẫn tại Thông tư này và các văn bản qui phạm pháp luật về quản lý tài chính khác có liên quan.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam chịu trách nhiệm trước Chính phủ về quản lý an toàn vốn và tài sản, sử dụng vốn, chấp hành chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán theo quy định của pháp luật.
4. Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính, hướng dẫn thực hiện và kiểm tra hoạt động thu, chi tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

II. QUẢN LÝ VỐN VÀ TÀI SẢN

1. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện quản lý vốn và tài sản theo quy định tại Chương II Quy chế quản lý tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 13/2008/QĐ-TTg ngày 18/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có trách nhiệm theo dõi toàn bộ vốn và tài sản hiện có, thực hiện hạch toán theo đúng chế độ kế toán, thống kê hiện hành, phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời tình hình biến động của vốn và tài sản trong quá trình hoạt động, quy định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với các trường hợp làm hư hỏng, mất mát tài sản.

3. Quỹ dự phòng nghiệp vụ hình thành từ toàn bộ nguồn thu phí bảo hiểm tiền gửi và số tiền Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thu được từ thanh lý tài sản của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định tại tiết b khoản 2 Điều 11 Quy chế quản lý tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 13/2008/QĐ-TTg ngày 18/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ được dùng để chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền theo quy định của pháp luật.

4. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được sử dụng vốn để phục vụ hoạt động theo quy định của pháp luật, đảm bảo nguyên tắc an toàn và phát triển vốn. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được mua sắm, đầu tư vào tài sản cố định của mình theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định không vượt quá 15% vốn điều lệ.

Việc đầu tư và mua sắm tài sản cố định hàng năm phải tuân thủ các quy định của pháp luật và trong phạm vi kế hoạch năm đã được duyệt.

Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng vốn để mua sắm, đầu tư vào tài sản cố định.

5. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được sử dụng vốn tạm thời nhàn rỗi để đầu tư theo các hình thức:

- Gửi tại Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước hoặc các ngân hàng thương mại Nhà nước, các ngân hàng thương mại cổ phần được Ngân hàng Nhà nước xếp loại A.

- Mua trái phiếu Chính phủ, trái phiếu, tín phiếu của Ngân hàng Nhà nước, của các ngân hàng thương mại Nhà nước hoặc của các ngân hàng thương mại cổ phần được Ngân hàng Nhà nước xếp loại A.

Việc đầu tư vốn nhàn rỗi thực hiện theo quy chế do Hội đồng quản trị Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam quyết định.

6. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện việc kiểm kê, đánh giá lại tài sản, trích khấu hao tài sản cố định, xử lý tổn thất, thanh lý nhượng bán tài sản theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Quy chế quản lý tài chính đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 13/2008/QĐ-TTg ngày 18/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

III. THU NHẬP, CHI PHÍ

1. Các khoản thu nhập của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam là các khoản phải thu trong năm, bao gồm:

1.1. Thu hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm tiền gửi

- Thu lãi từ các khoản cho vay hỗ trợ để chi trả tiền gửi được bảo hiểm.
- Thu phí bảo lãnh cho các khoản vay đặc biệt để có nguồn chi trả tiền gửi được bảo hiểm.

- Thu lãi từ mua lại nợ, thu bán nợ.

- Thu tiền phạt do vi phạm thời hạn nộp phí theo quy định.

1.2. Thu hoạt động tài chính

- Thu lãi đầu tư vào các giấy tờ có giá.

- Thu lãi tiền gửi.

1.3. Thu hoạt động khác

- Thu thanh lý, nhượng bán tài sản: là toàn bộ số tiền thu được do thanh lý, nhượng bán tài sản (không bao gồm khoản thu từ thanh lý tài sản của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi).

- Thu cho thuê tài sản

- Thu phí dịch vụ tư vấn, đào tạo cán bộ cho tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

1.4. Các khoản thu khác

Các khoản thu của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phát sinh trong kỳ phải có hoá đơn hoặc chứng từ hợp lệ và phải được hạch toán đầy đủ vào thu nhập.

2. Chi phí của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam là các khoản phải chi cần thiết cho hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, có hoá đơn hoặc chứng từ hợp pháp. Mức chi, đối tượng chi được thực hiện theo qui định của pháp luật. Trường hợp pháp luật chưa có quy định, Hội đồng quản trị Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam quy định cụ thể trong quy chế tài chính nội bộ, quyết định việc chi tiêu và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Các khoản chi phí phải nằm trong kế hoạch tài chính được duyệt hàng năm, bao gồm:

2.1. Chi hoạt động bảo hiểm tiền gửi

a. Chi trả lãi tiền vay.

b. Chi phí dịch vụ thanh toán, uỷ thác.

c. Chi khác cho hoạt động nghiệp vụ:

- Chi phí cho hoạt động mua bán nợ
- Chi phí cho hoạt động đầu tư.
- Chi phí cho việc thu hồi các khoản nợ quá hạn khó đòi, các khoản nợ đã xoá kê cả các khoản nợ mà Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trở thành chủ nợ khi tham gia thanh lý tài sản của các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị phá sản theo quy định của pháp luật (sau đây gọi tắt là nợ khó đòi) thực hiện theo nguyên tắc sau:

- + Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được chỉ cho các tổ chức có tư cách pháp nhân đã có đóng góp trong việc thu hồi các khoản nợ khó đòi trên cơ sở công sức đóng góp của các tổ chức này và hiệu quả đem lại.

- + Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam xây dựng quy chế chỉ cho việc thu hồi các khoản nợ khó đòi trình Hội đồng quản trị phê duyệt và công bố công khai quy chế này. Tổng giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam chịu trách nhiệm trước pháp luật về các khoản chi này.

- + Mức chi cho các tổ chức có tư cách pháp nhân có đóng góp trong việc thu hồi các khoản nợ khó đòi của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam không được vượt quá 5% số tiền nợ thu hồi được. Mức chi thu hồi nợ tối đa đối với một món nợ không vượt quá 150 triệu đồng.

- Các khoản chi khác cho hoạt động nghiệp vụ.

2.2. Chi cho người lao động, gồm những khoản chi sau:

- Chi phí tiền lương, tiền công và các khoản chi mang tính chất tiền lương phải trả cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Chi phụ cấp cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát làm việc bán chuyên trách theo quy định của pháp luật.

- Chi ăn ca do Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam quy định, mức chi ăn ca hàng tháng cho mỗi cán bộ, nhân viên không vượt quá mức lương tối thiểu Nhà nước quy định đối với công chức nhà nước.

- Chi cho lao động nữ theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp.

- Chi bảo hộ lao động đối với những đối tượng cần trang bị bảo hộ lao động trong khi làm việc.

- Chi trang phục giao dịch cho cán bộ, nhân viên làm việc tại Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Mức chi thực hiện theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp.

- Chi trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm. Mức chi để trích lập quỹ và việc sử dụng quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm để chi trợ cấp thôi việc, mất

việc làm cho người lao động thực hiện theo qui định của pháp luật đối với doanh nghiệp.

2.3. Chi phí bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và kinh phí công đoàn theo chế độ quy định.

2.4. Chi phí cho hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể tại Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được lấy từ nguồn kinh phí của tổ chức này, nếu nguồn kinh phí của tổ chức trên không đủ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

2.5. Chi hoạt động quản lý và công vụ

Các khoản chi cho hoạt động quản lý và công vụ bao gồm:

a) Chi vật tư văn phòng: vật liệu, giấy tờ in, văn phòng phẩm, phòng cháy chữa cháy.

b) Chi về cước phí bưu điện và truyền tin: là các khoản chi về bưu phí, truyền tin, điện thoại, điện báo, thuê kênh truyền tin, telex, fax trả theo hoá đơn của cơ quan bưu điện.

c) Chi điện, nước, y tế, vệ sinh cơ quan, bảo vệ môi trường.

d) Chi xăng dầu: Chi xăng dầu vận chuyển phục vụ cán bộ đi công tác và cán bộ lãnh đạo đi làm việc.

đ) Chi công tác phí cho cán bộ đi công tác: Hội đồng quản trị Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam quy định cụ thể trong quy chế tài chính nội bộ. Riêng công tác phí cho cán bộ đi công tác nước ngoài thực hiện theo quy định của Nhà nước về chế độ công tác phí đối với cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do Ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí.

e) Chi lễ tân, giao dịch đối ngoại, khánh tiết, hội nghị, tuyên truyền, quảng cáo theo quy định hiện hành của pháp luật và phải gắn với hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Các khoản chi này không quá 7% tổng chi phí hợp lý, hợp lệ.

g) Chi đào tạo tập huấn cán bộ và chi nghiên cứu khoa học, công nghệ thực hiện căn cứ vào nhu cầu thực tế và tổng mức chi trong kế hoạch tài chính năm, gồm:

- Chi tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ, công nghệ thông tin, ngoại ngữ ngắn hạn cho cán bộ, nhân viên Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.